

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH H D

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy.

Bà Lê Thị Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo V T T - sinh năm 1989 tại H D; Nơi cư trú: Thôn Đồng Đội, xã T K, huyện G L, tỉnh H D; nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V T Đ và bà Phạm Thị Y; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/3/2023 tại trại tạm giam công an tỉnh H D có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Cháu B T TH, sinh ngày 29/10/2007.

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Bùi Quang D, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1977, đều trú tại địa chỉ: Khu 7, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị N: Ông Bùi Quang D, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu 7, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Sửu, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh H D.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh V T Nam - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đồng Đội, xã T K, huyện G L, tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Cháu Phạm Thị T H, sinh ngày 21/9/2007, địa chỉ: Khu 8, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D. Người đại diện theo ủy quyền của cháu H: Ông Phạm Quang Đào.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999, địa chỉ: Chợ Độ, xã Ứng Hòa, huyện G L, tỉnh H D.

- Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu 7, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D.

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/3/2023, V T T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng - đỏ, BKS: 34B1-796.96 (xe mượn của anh trai là V T Nam - sinh năm: 1987, nơi cư trú: thôn Đồng Đội, xã T K, huyện G L) đi từ thành phố H D về nhà tại thôn Đồng Đội, xã T K, huyện G L. T đi trên đường Quốc lộ 37 theo hướng thành phố H D đi huyện Ninh G, khi đi đến đoạn chân cầu Thống Nhất thuộc khu 8, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D thì đi vào đường gom trái cao tốc Hà Nội - Hải Phòng theo hướng Hải Phòng - Hà Nội được khoảng 300 mét thì T quan sát thấy cháu Phạm Thị T H - sinh ngày 21/9/2007 trú tại: khu 8, thị trấn G L, G L, H D điều khiển xe máy điện, màu đen đỏ, BKS: 34MĐ1-321.39 chở cháu B T TH - sinh ngày 29/10/2007 trú tại: khu 7, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D đang đi phía trước cùng chiều. Lúc này T quan sát thấy cháu H có cầm điện thoại trên tay. Do bản thân không có việc làm nên T đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên để đem bán lấy tiền chi tiêu. T nhìn thấy cháu H và cháu H dừng xe lại trước cổng nhà H thì T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng Hà Nội, đi được khoảng 40 mét thì T dừng lại chờ xem H và H có đi tiếp không. Lúc này H đi vào bên trong nhà còn H cầm điện thoại vừa sử dụng vào ngăn bên trái balo H đang đeo trên lưng và điều khiển xe máy điện đi trên đường gom trái về hướng cầu Thống Nhất. Chờ một lúc không thấy cháu H đi qua thì T điều khiển xe quay lại đi theo đường gom trái theo hướng về Hải Phòng. Khi đi đến Km 50 quan sát thấy cháu H đang điều khiển xe điện đi phía trước. T điều khiển xe máy đi lên bên trái Nng với xe của cháu H và giả vờ hỏi đường. T quan sát thấy cháu H có đeo balo phía sau lưng, trong ngăn bên trái balo có vật nhô lên hình chữ nhật giống điện thoại. T dùng tay phải móc vào ngăn balo của cháu giật lấy được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, sau đó T tăng tốc điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D. Cháu H quan sát thấy T giật lấy điện thoại của mình thì truy hô “trả điện thoại cho cháu” và cũng điều khiển xe đuổi theo T

một đoạn nhưng không đuổi kịp. Sau đó, T kiểm tra điện thoại thấy điện thoại bị khóa mật khẩu nên đã đi tìm quán sửa điện thoại để phá mật khẩu điện thoại và bán điện thoại cướp giật được. T đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn N - sinh năm: 1999 trú tại: chợ Độ, xã Ứng Hòa, huyện Ninh G, tỉnh H D để hỏi phá khóa điện thoại. Do trước đó anh N được bạn là anh Nguyễn Hữu G - sinh năm: 2000 trú tại: Khu 7, thị trấn G L, G L thông tin về việc có người em bị cướp giật mất chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen nên khi thấy T vào đưa điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen để phá khóa mật khẩu thì N đã trình báo Công an xã Ứng Hòa, huyện Ninh G đến điều tra, xác minh. Công an xã Ứng Hòa huyện Ninh G mời V T T về làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã khai báo về hành vi cướp giật tài sản và tự giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng - đỏ, BKS: 34B1-196.96 sử dụng để đi cướp giật tài sản. Công an xã Ứng Hòa, huyện Ninh G đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện G L để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KLHD- HD ngày 23/3/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện G L kết luận: 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, dung lượng: 128 GB, số máy: MN482LL/A, số seri: FCNSX5N2HFXW, IMEI: 355376081848264, tình trạng máy còn hoạt động, tại thời điểm tháng 3/2023 có giá trị là 3.100.000đồng

Tại bản cáo trạng số: /CT-VKS ngày tháng năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố các bị cáo V T T tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L tỉnh H D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V T T phạm tội "Cướp giật tài sản"

Về hình phạt chính:

Áp dụng: Điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo V T T.

Xử phạt: Bị cáo V T T từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 25/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra phải giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 21/3/2023, tại khu 8, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D. V T T sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng - đỏ, BKS: 34B1-196.96 để thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen có giá trị là 3.100.000đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) của cháu B T TH sinh ngày 29/10/2007. Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại của cháu H bị can T mang đi phá mật khẩu thì bị phát hiện và điều tra làm rõ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã có hành vi giật chiếc điện thoại của cháu H một cách công khai, nhanh chóng. Sau khi giật được điện thoại của cháu H thì nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo đã dùng xe máy (mô tô) để đi cướp giật tài sản của cháu B T TH, thời điểm cướp giật tài sản của cháu H cháu chưa đủ 16 tuổi. Nên hành vi của bị cáo V T T đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với hai tình tiết định khung tăng nặng gồm: "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đã có đơn xin đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân chưa tốt năm 2018, bị cáo phạm tội đánh bạc. Tại bản án số 39/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xử phạt bị cáo T 17 tháng cải tạo không giam giữ (đã được xóa án tích). Tuy nhiên bị cáo

lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, bị truy tố với hai tình tiết định khung tăng nặng. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cho các cơ quan pháp luật giáo dục bị cáo trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, dung lượng 128Gb, có số máy: MN482LL/A, số sê-ri: FCNSX5N2HFXW, số IMEI: 355376081848264 (do bị cáo T tự nguyện giao nộp). Xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu B T TH nên ngày 24/3/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L đã trả cho cháu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng - đỏ, BKS: 34B1-796.96, có số Khung: 2709BY486266, số máy: JF27E1403701 đăng ký sở hữu của anh V T Nam cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại. Anh Nam không biết bị can T sử dụng chiếc xe mô tô này để sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 25/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện G L đã trao trả cho anh Nam là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 136 BLHS; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo V T T.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo V T T phạm tội "Cướp giật tài sản"

3. Về hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo V T T 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 25/3/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra phải giải quyết.

6. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G L;
- CQCSĐT, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện G L;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái